

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	14,200 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	9.2%	45.8%

	2024	
DT thuần	256	YoY ▼ 92.0 ▼ 26.5%
	tỷ VNĐ	

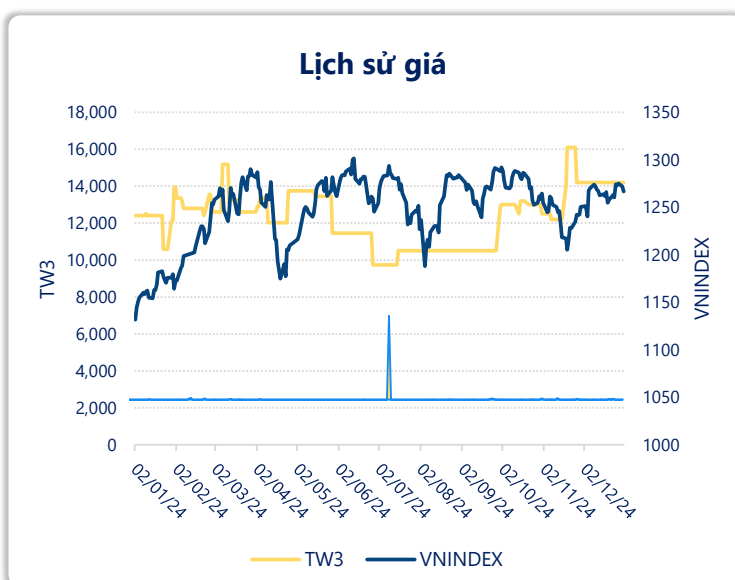
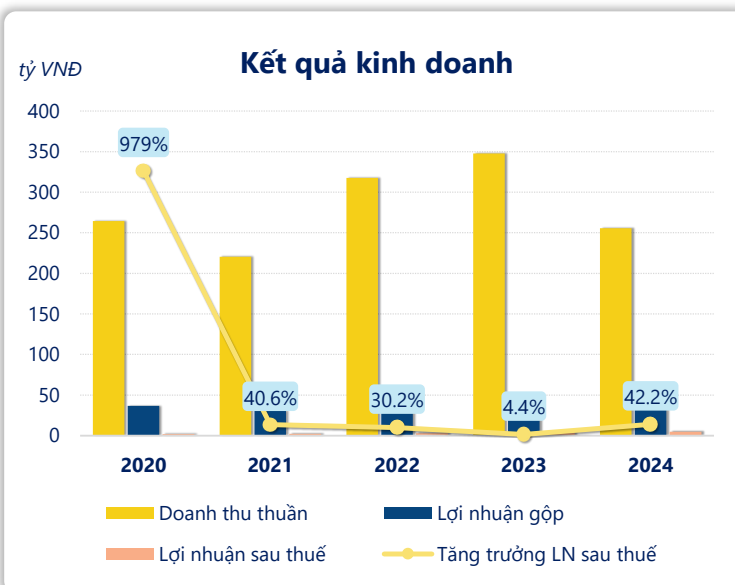
	2024	
LN góp	40.2	YoY ▲ 0.50 ▲ 1.4%
	tỷ VNĐ	

	2024	
LN thuần	5.81	YoY ▲ 1.27 ▲ 27.9%
	tỷ VNĐ	

	2024	
LN sau thuế	4.68	YoY ▲ 1.39 ▲ 42.2%
	tỷ VNĐ	

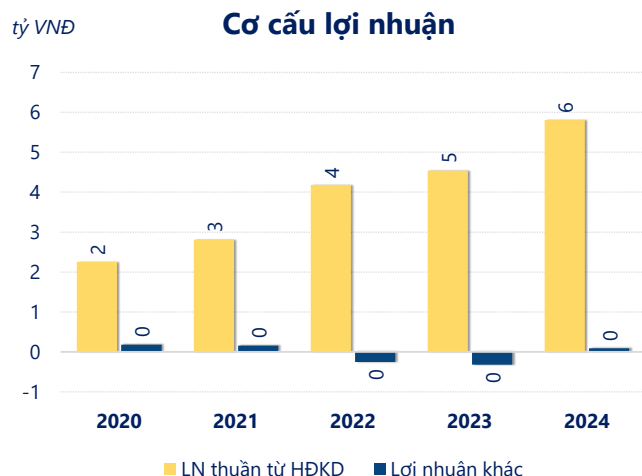
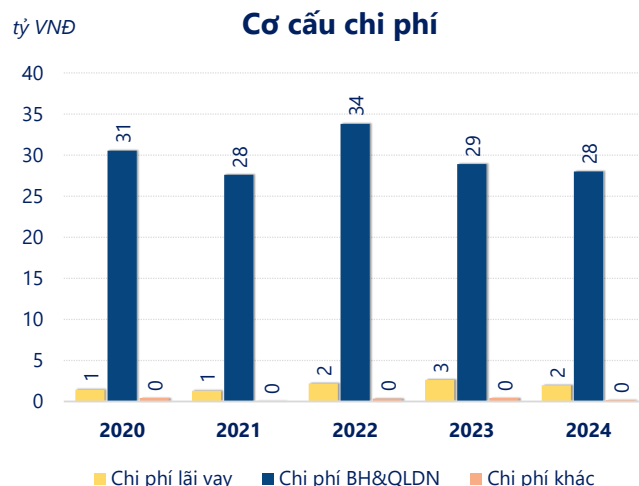
	2024	
ROE	14.8%	+/- YoY ▲ 3.3%

	2024	
ROA	2.4%	+/- YoY ▲ 0.9%



Năm **2024**, **TW3** ghi nhận doanh thu thuần **255.7** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **4.68** tỷ đồng, lần lượt **giảm 26.5%** và **tăng 42.2%** so với năm trước.

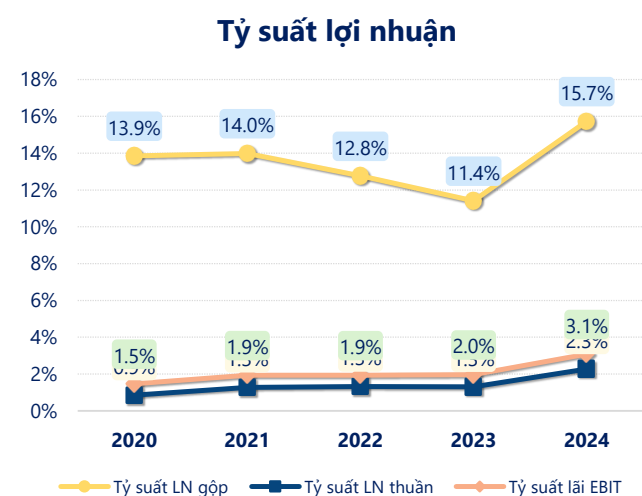
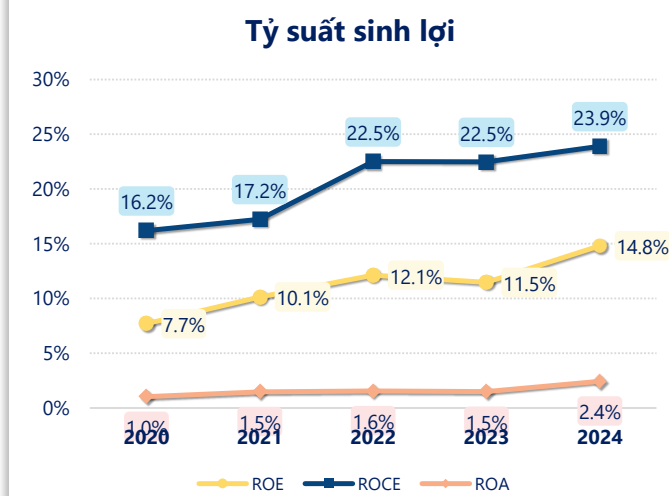
Mặc dù doanh thu thuần sụt giảm nhưng công ty vẫn đảm bảo sự tăng trưởng lợi nhuận sau thuế cùng với **ROE** đạt **14.8%**. Cho thấy hiệu quả hoạt động của công ty được tối ưu.



Năm **2024, TW3** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **5.81** tỷ đồng, **tăng lên 1.27** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (3.92 tỷ đồng) là 1.89 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **1.98** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **giảm xuống** còn **27.98** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.16** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

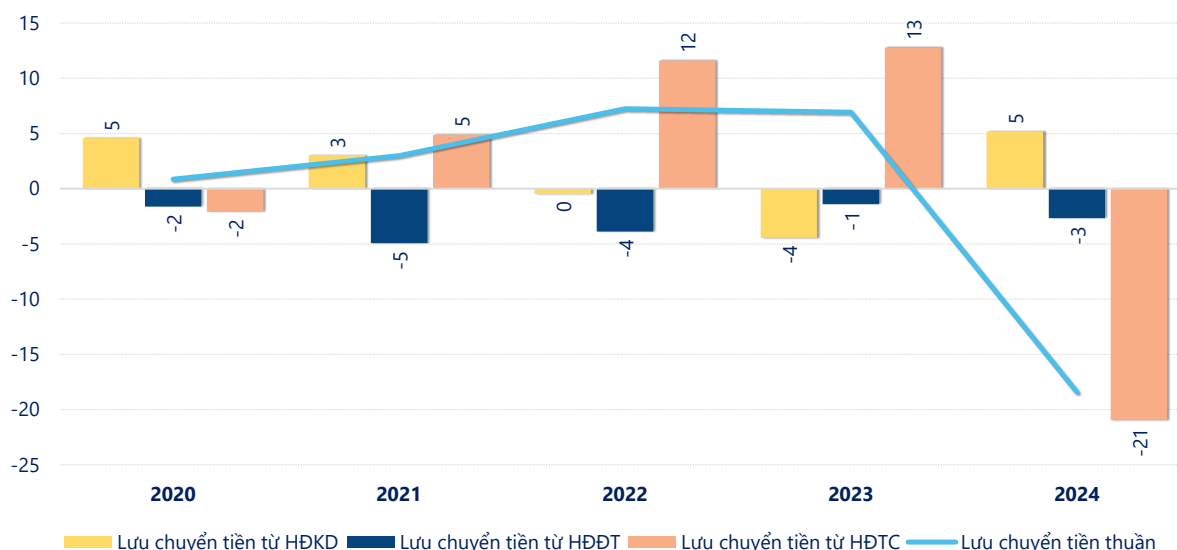
ROE của TW3 năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **14.8%**, đây là mức ROE **cao nhất** trong vòng 5 năm gần đây.



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	264	220	317	348	256
Giá vốn hàng bán	228	190	277	308	216
Lợi nhuận gộp	36.6	30.8	40.5	39.7	40.2
Doanh thu HĐTC	0.40	1.95	1.92	0.41	0.21
Chi phí TC	4.24	2.39	4.46	6.66	6.66
Chi phí lãi vay	1.45	1.30	2.21	2.63	1.98
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	14.4	14.4	16.1	13.2	14.6
Chi phí QLDN	16.1	13.2	17.7	15.7	13.4
LN thuần từ HĐKD	2.25	2.81	4.18	4.54	5.81
Lợi nhuận khác	0.18	0.16	-0.26	-0.32	0.09
LN trước thuế	2.44	2.97	3.93	4.22	5.90
Lợi nhuận sau thuế	1.72	2.42	3.15	3.29	4.68
LNST của CĐ cty mẹ	1.72	2.42	3.15	3.29	4.68

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của TW3 bằng **-18.43** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (6.93 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **5.21** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-2.68** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-20.96** tỷ đồng.